

# PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ ĐẢM BẢO VIỆC LÀM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

BÙI SỸ TUẤN (\*)

**Tóm tắt:** Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao...<sup>(1)</sup>. Để góp phần hoàn thành các mục tiêu đó, cần nhiều đột phá trong chính sách về lao động và việc làm hướng đến phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và hội nhập quốc tế.

**Từ khóa:** Chất lượng nguồn nhân lực; đột phá; lao động, việc làm.

**Abstract:** A top priority in the new era-the era of nation's rise-is to successfully achieve strategic goals by 2030 for Vietnam to become a developing country with a modern industrial base and upper-middle income; and by 2045 to become a developed, high-income socialist nation. To contribute to the realization of these goals, major breakthroughs are needed in labor and employment policies, aiming to develop a modern, flexible, and internationally integrated labor market.

**Keywords:** Quality of human resources; breakthroughs; labor and employment.

Ngày nhận bài: 28/3/2025

Ngày biên tập: 02/4/2025

Ngày duyệt đăng: 23/4/2025

**T**hời gian vừa qua, các chính sách thị trường lao động (TTLĐ) và việc làm tiếp tục hướng đến phát triển TTLĐ hiện đại, linh hoạt và hội nhập có vai trò quan trọng trong hỗ trợ phát triển việc làm. Việc vận hành thông suốt, hiệu quả sản giao dịch việc làm, cũng như cải thiện chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm giúp sớm kết nối được việc làm giữa doanh nghiệp và người lao động. Cùng với đó, việc thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số trong các hoạt động của TTLĐ, kết nối cung - cầu góp phần giảm khoảng cách giữa doanh nghiệp và người lao động, nhất là người lao động ở vùng sâu, vùng xa, qua đó, giúp TTLĐ phát triển sôi động hơn. Hơn nữa, việc triển khai các giải pháp nhằm tăng cường xây dựng quan hệ lao động hài hòa, thực hiện nghiêm

chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cũng giúp cải thiện và nâng cao chất lượng việc làm.

Hầu hết người lao động đều có việc làm, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2024 cả nước có 51,54 triệu việc làm, quy mô việc làm đã tăng 2,27%/năm trong giai đoạn 2021-2023, nhanh hơn so với giai đoạn 2015-2020 (0,63%/năm). Điều này cho thấy dấu hiệu phục hồi hoàn toàn của thị trường lao động kể từ sau đại dịch COVID-19. Việc làm ở nhóm thanh niên từ 15-24 tuổi giảm trong giai đoạn 2015-2020 (-4,15%/năm), nhưng đã tăng nhanh trong vòng 3 năm trở lại đây, đạt 5,83%/năm. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm luôn duy trì ở mức thấp (dưới 3%).

Cơ cấu việc làm chuyển dịch tích cực trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2024, theo đó việc làm trong nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm nhanh 17,46 điểm phần trăm,

(\*) TS; Phó Cục trưởng Cục Người có công, Bộ Nội vụ

ngược lại, việc làm trong công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ tăng, tương ứng 10,56 và 6,89 điểm phần trăm trong giai đoạn này. Mặc dù lực lượng lao động cơ bản tăng lên, nhưng chất lượng việc làm còn thấp, chuyển dịch cơ cấu lao động chưa bền vững và tính dễ bị tổn thương của việc làm còn cao. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ lao động làm công hưởng lương tăng nhanh, đạt 53,56% trong tổng việc làm của cả nước nhưng lao động có việc làm dễ bị tổn thương vẫn chiếm tỷ trọng lớn (40,58%), trong đó tập trung chủ yếu ở khu vực nông, lâm, ngư nghiệp và hộ kinh doanh cá thể. Đặc biệt, tỷ lệ việc làm trong khu vực phi chính thức còn chiếm tới 55,63% tổng số việc làm của toàn nền kinh tế. Tỷ lệ thanh niên từ 15 đến 24 tuổi thất nghiệp còn cao (số liệu Quý II/2024 là 8,01%), quy mô và tỷ lệ thanh niên từ 15 đến 24 tuổi không có học vấn, không làm việc và không được đào tạo có giảm, song vẫn còn cao. Việc không tham gia vào TTLĐ hoặc giáo dục lúc tuổi trẻ sẽ khiến cho thanh niên, đặc biệt là nữ thanh niên khó tiếp cận với TTLĐ hoặc giáo dục sau này, làm tăng nguy cơ không được tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội, dẫn đến sự lãng phí nguồn nhân lực và phát sinh các vấn đề xã hội khác trong tương lai.

Thị trường lao động vẫn tồn tại một tỷ lệ khá lớn (khoảng 60%) lao động làm việc không phù hợp với trình độ được đào tạo, trong đó vẫn còn 12,79% lao động phải làm các công việc có yêu cầu thấp hơn so với trình độ được đào tạo. Điều này phản ánh số lượng việc làm trên thị trường chưa đủ đáp ứng cho lượng cung lao động, buộc người lao động phải sẵn sàng làm những công việc thấp hơn so với trình độ của họ. Mặt khác, có đến 47,71% lao động làm những công việc có yêu cầu cao hơn so với trình độ của họ. Cả hai hiện trạng trên phản ánh hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin TTLĐ và hiệu quả sử dụng lao động trên TTLĐ chưa cao.

Vì vậy, để phát huy vai trò của TTLĐ và đảm bảo việc làm phục vụ các mục tiêu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

***Thứ nhất, ưu tiên đồng bộ thể chế về lao động, việc làm, nhất là việc sửa đổi Luật Việc làm năm 2013.***

Tiếp tục xây dựng và ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019 làm cơ sở thiết kế và tổ chức thực hiện các chương trình TTLĐ chủ động và thụ động đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế trong bối cảnh mới. Triển khai thực hiện Luật Việc làm sửa đổi, tiến tới xây dựng TTLĐ ổn định, bền vững, bao trùm, hiện đại, linh hoạt và hội nhập. Hoàn thiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp, khu vực tư nhân và FDI tham gia đào tạo nhân lực và nghiên cứu phát triển, có chính sách rõ ràng về các ưu đãi (như thuế, tín dụng) và mức hỗ trợ đủ để thu hút doanh nghiệp tham gia. Phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, quan tâm phát triển hệ thống tư nhân tạo mạng lưới bao phủ lớn hơn, đa dạng và linh hoạt theo nhu cầu của thị trường, từng vùng, từng khu vực...

***Thứ hai, phát triển thị trường lao động, kết nối cung cầu và thông tin về thị trường lao động, đẩy mạnh chuyển đổi số trong lao động - việc làm.***

Phát triển các định chế TTLĐ tăng cường kết nối cung - cầu lao động nhằm phát triển nguồn nhân lực và bố trí đúng người, đúng việc trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ phát triển TTLĐ đến năm 2030<sup>(2)</sup>.

Tạo và cung cấp thông tin cần thiết để bố trí đúng người, đúng việc, trong đó, chú trọng: 1) Hiện đại hóa hạ tầng thông tin và tích hợp dữ liệu TTLĐ toàn quốc thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu lớn; 2) Ứng dụng phần mềm tự đăng ký lao động, khai báo biến động lao động, khai báo bảo hiểm thất nghiệp, nhu cầu lao động của doanh nghiệp...; 3) Đầu tư nâng cao năng lực phân tích và dự báo TTLĐ.

Xây dựng chiến lược kết nối việc làm hiệu quả: Xây dựng hệ thống dịch vụ việc làm quốc gia do khối tư nhân vận hành là chủ yếu, có sự tham gia của Nhà nước, hướng đến những đối tượng đặc thù, yếu thế như người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật...; Xây dựng đề án hiện đại hóa và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm công đến năm 2030; Xây dựng và

thực thi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm việc tại hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm.

Tăng cường chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện các giải pháp đồng bộ hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động. Xem xét, nghiên cứu xây dựng chính sách bảo hiểm việc làm (thay thế cho bảo hiểm thất nghiệp) theo hướng chủ động bảo vệ và duy trì việc làm thỏa đáng cho mọi người lao động, mở rộng độ bao phủ đến người lao động khu vực phi chính thức. Bên cạnh đó, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, chuyển đổi số trong phát triển TTLĐ như: kết nối cung cầu qua các sàn giao dịch điện tử, cung cấp dịch vụ công toàn trình mức độ 4; tích hợp cơ sở dữ liệu về thông tin TTLĐ...

***Thứ ba, nghiên cứu đẩy mạnh giải pháp để phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy tăng năng suất lao động.***

Năng suất ở cả cấp quốc gia, ngành và doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào trình độ văn hóa, chuyên môn, tay nghề, kỹ năng, năng lực của đội ngũ lao động. Phát triển nhân lực đã được Đảng ta xác định là một trong ba đột phá chiến lược từ nhiều nhiệm kỳ qua, nhưng cho đến nay vẫn là một thách thức lớn. Về cơ bản, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của TTLĐ, đặc biệt thiếu hụt lao động có trình độ, kỹ năng cao trong các ngành công nghiệp 4.0 và dịch vụ chất lượng cao.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đều mong muốn có nguồn nhân lực chất lượng cao. Để nâng cao năng suất lao động thì việc nâng cao chất lượng và số lượng lao động là một trong những yếu tố tiên quyết để giải bài toán này.

Trong các nhóm giải pháp, trước mắt cần tập trung phát triển việc làm cho thanh niên trên cơ sở đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, phân luồng đào tạo nghề hiệu quả từ bậc trung học cơ sở; chú trọng tăng cường đầu tư và cải thiện hoạt động của các trung tâm dạy nghề, giới thiệu việc làm của Đoàn Thanh niên; tăng cường giới thiệu các dịch vụ phát triển doanh nghiệp cho thanh niên có nhu cầu và các doanh nhân trẻ để hỗ trợ họ xây dựng các kế hoạch phát

triển kinh doanh, quản lý tài chính và xây dựng doanh nghiệp của họ, đặc biệt trong giai đoạn khởi nghiệp. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể (đoàn thanh niên, hội phụ nữ...) trong tạo mối quan hệ và việc làm cho thanh niên nhằm giúp hội viên của các tổ chức này có thể tiếp cận và hưởng lợi ích công bằng hơn từ các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo việc làm bền vững. Đồng thời, thúc đẩy, khuyến khích thanh niên khởi nghiệp (làm chủ doanh nghiệp và tự tạo việc làm) thông qua tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

Tiếp tục duy trì và phát triển việc làm cho các nhóm lao động yếu thế: 1) Hoàn thiện và bổ sung chính sách TTLĐ trong hỗ trợ tạo việc làm (đào tạo, vay vốn tín dụng ưu đãi, tăng cường thông tin TTLĐ, kết nối việc làm...) cho các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương hiện đang nằm ngoài độ bao phủ của các chính sách hiện hành; hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp duy trì việc làm cho người lao động bị tác động của ứng dụng công nghệ cao; 2) Tổ chức thực hiện các chương trình việc làm công theo Điều 18, Điều 19 của Luật Việc làm năm 2013 và tạo việc làm trực tiếp cho các nhóm lao động yếu thế (người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; người chưa có việc làm hoặc thiếu việc làm) thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương...

***Thứ tư, phát triển di cư lao động quốc tế hiệu quả và chủ động đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa.***

Tiếp tục phát triển TTLĐ ngoài nước để phát huy hiệu quả nhất lợi thế nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế thông qua việc mở rộng thị trường, đặc biệt hướng đến các thị trường có nhu cầu nhân lực chất lượng cao như: Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Liên bang Nga, Bungari... Đồng thời, cần chú ý đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động chuyên môn kỹ thuật đưa đi làm việc ở nước ngoài để

thích ứng với các TTLĐ mới, nhằm khẳng định uy tín và vị thế của Việt Nam trên TTLĐ quốc tế. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu, xúc tiến đàm phán để tiến tới ký kết các hiệp định hợp tác lao động và hiệp định về bảo hiểm xã hội với các nước tiếp nhận lao động (chưa có ký kết các hiệp định) để tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động<sup>(3)</sup>.

***Thứ năm, tăng cường các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân.***

Lồng ghép các mục tiêu phát triển việc làm trong thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng hợp lý, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục thực thi Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến 2025, tầm nhìn 2035 và thúc đẩy chất lượng của các ngành công nghiệp, chế biến, chế tạo sử dụng nhiều lao động; tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến lược tái cấu trúc ngành nông nghiệp và có chính sách khuyến khích tính đa dạng hóa trong lĩnh vực này nhằm cải thiện nhanh năng suất lao động và thúc đẩy các hoạt động phi nông nghiệp phát triển.

Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp theo hướng: 1) Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp chuyển hướng sang những công đoạn có hàm lượng tri thức cao trong chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực; 2) Cần tiếp tục nới lỏng rào cản để phát triển khối doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nắm bắt cơ hội để hội nhập và cạnh tranh là giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng năng suất lao động. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ cần được tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng và các dịch vụ hỗ trợ như thông tin, thị trường, công nghệ và đào tạo...; đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh; 3) Thực thi bình đẳng hóa giữa khu vực kinh tế nhà nước, khu vực FDI và kinh tế tư nhân nhằm khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tạo thêm nhiều việc làm mới cho nền kinh tế. Đây là hình thức hữu hiệu để tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, cũng như giảm dần lao động khu vực phi chính thức.

Trong lĩnh vực này, cần bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; cũng như quan điểm chỉ đạo của Đảng về khẳng định kinh tế tư nhân ngày càng thể hiện vai trò là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia. Theo đó, cần thay đổi căn bản trong hoạch định chính sách, khắc phục những hạn chế và phát huy tính ưu việt của cơ chế thị trường để hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân nâng cao năng suất lao động và đổi mới sáng tạo. Nhà nước có phương thức quản lý phù hợp với cơ chế thị trường, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân; xóa bỏ mọi rào cản, minh bạch hóa chính sách, loại bỏ lợi ích nhóm trong hoạch định chính sách và phân bổ nguồn lực, không phân biệt đối xử giữa khu vực kinh tế tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong mọi chính sách. Đồng thời, nhất quán quan điểm “mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm” (Điều 33 Hiến pháp năm 2013), tạo dựng niềm tin mạnh mẽ hơn giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân, qua đó khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, đổi mới sáng tạo và tham gia vào các lĩnh vực kinh tế có tính chiến lược./.

**Ghi chú:**

(1) Nội dung trao đổi chuyên đề về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc của Tổng Bí thư Tô Lâm với các học viên Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (lớp thứ 3) ngày 31/10/2024.

(2) Chính phủ, *Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.*

(3) Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn dân quốc về BHXH được ký kết ngày 14/12/2021.